TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Kiên Nhẫn

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên toà.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:52/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1994
Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.
Hiện nay đang cư trú: ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

(Các đương sự có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày như sau: Chị H yêu cầu ly hôn với anh T; Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Con riêng, con nuôi không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung chị H không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh T thống nhất được các vấn đề như sau:

Về hôn nhân: Chị H và anh T cưới nhau vào ngày 11/01/2017dl, hôn nhân do quen biết, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian hạnh phúc của vợ chồng được 01năm, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn

+ Theo chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, trong cuộc sống vợ chồng anh T không quan tâm chăm sóc vợ con nên chị H về nhà mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân sau cùng vào tháng 7/2018dl đến nay, hiện tại chị H xác định tình cảm dành cho anh T không còn nữa cương quyết ly hôn.

+ Theo anh Nguyễn Minh T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là không có mâu thuẫn gì lớn hết mà chỉ phát sinh từ những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng cự cãi lần sau cùng nhất là lúc chị H nhờ anh T lấy thao nước tắm cho con có hiểu lầm nên vợ chồng có lớn tiếng với nhau chị H giận về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7/2018dl đến nay vợ chồng ly thân cho đến nay.

Về con chung: Chị H và anh T thống nhất trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018 hiện đang sống với chị H. Con riêng, con nuôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hiền và anh Thái thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T; Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Con riêng, con nuôi không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung chị H không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh T yêu cầu được đoàn tụ với chị H vì còn thương vợ mong vợ chồng về đoàn tụ lo cho con. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì về con chung anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Con riêng, con nuôi không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình không phải tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dụng vụ án: Tại phiên tòa chị H giữ yêu cầu ly với anh Nguyễn Minh T; Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Con riêng, con nuôi không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung chị H không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh T giữ yêu cầu được đoàn tụ với chị H vì còn thương vợ mong vợ chồng về hàn gắng về lo cho con; Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị H và anh T cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long đúng theo quy định pháp luật cho nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T là có cơ sở xem xét.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo chị H là do vợ chồng tánh tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn đến thường xuyên cự cãi, vợ chồng không có sự thông cảm cùng nhau, anh T không quan tâm lo lắng nhiều đến vợ con. Hơn nữa, chị H xác định hiện tại không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên cương quyết ly hôn.

Về phía anh T không đồng ý ly hôn với chị H yêu cầu được trở về đoàn tụ vì cho rằng còn thương vợ nhưng anh T không tìm được cách giải quyết để vợ chồng hàn gắn vun đắp tình cảm mà qua những lần hòa giải vợ chồng mẫu thuẫn càng nhiều hơn.

Từ những lời trình bày của chị H và anh T cho thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do thiếu sự quan tâm lẫn nhau, khồng đồng cảm và chia sẽ cùng nhau, chỉ cần có những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống thì xảy ra cự cãi. Hơn thế nữa, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không hạnh phúc, cả hai đã không cố gắng thay đổi để giữ hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng anh chị vẫn không trở về được. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử

xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ;

[2.2] Xét về con chung: Nay chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con là cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018 là có căn cứ. Bởi vì hiện nay cháu Minh C dưới 36 tháng tuổi thì cần phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng hơn thế nữa là là tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Minh T cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018 cho chị H tiếp tục nuôi. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Thái cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản chung: chị H và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Xét về nợ chung: chị H và anh T thống nhất trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011512, ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H;

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T;

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 04/4/2018 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh T thống nhất vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011512, ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- UBND nơi ĐKKH: 01
- Đương sự
- Lưu: 03

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Tuyết Sương